

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 48/2019/HS-PT
Ngày 16-4-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Minh Châu.

Các Thẩm phán:

Ông Lâm Văn Be;

Ông Nguyễn Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hồng Thảo Nguyễn, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bé Thi, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 45/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo Dương Minh T, Dương Thái A; do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án Hình sự sơ thẩm số: 02/2019/HS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo kháng cáo:

1. Dương Minh T (tự T), sinh năm 1997 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn D và bà Nguyễn Thị P; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự: Tại Quyết định số 56/QĐ-XPVPHC ngày 01/7/2018 của Phó Trưởng Công an xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt Dương Minh T 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp tiền phạt; chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; nhân thân: Bị cáo chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; bị bắt tạm giữ từ ngày 03/12/2018; đến ngày 06/12/2018 chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Dương Thái A (tự Q), sinh năm 1999, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Ấp, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Thanh T và bà Dương Kim P; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa

bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; bị bắt tạm giữ từ ngày 03/12/2018; đến ngày 06/12/2018 chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, từ đầu tháng 11/2018 đến ngày 03/12/2018, Dương Minh T mua ma túy của tên “Đ” (không xác định được nhân thân, lai lịch) tại khu vực cây xăng Lâm Vân, đường 785 thuộc xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh 06 lần; mỗi lần 10 bịch với giá 2.000.000 đồng về phân thành nhiều bịch nhỏ để bán cho các đối tượng nghiện trên địa bàn huyện T, tỉnh Tây Ninh. T đưa ma túy cho Dương Thái A 06 lần; mỗi lần từ 02 đến 07 bịch; mỗi bịch có giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng để A sử dụng và bán sau đó đưa lại số tiền gốc cho Tuấn. Khi các đối tượng nghiện có nhu cầu mua ma túy thì điện thoại cho T thỏa thuận về số lượng, giá cả, địa điểm giao nhận ma túy. T là người trực tiếp giao ma túy cho người mua và nhận tiền hoặc khi Thét ma túy thì sẽ gọi điện thoại cho A biết để A bán. A giúp T bán ma túy được T cho ma túy sử dụng miễn phí 05 lần và cho tiền tiêu xài là 100.000 đồng.

Vào lúc 14 giờ 50 phút, ngày 03/12/2018; tại quán trà sữa thuộc tổ 12, ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Dương Minh T đang bán 01 bịch ma túy cho Nguyễn Quốc T với giá 300.000 đồng thì bị lực lượng tuần tra phòng chống ma túy Công an huyện T bắt quả tang. Tiến hành khám xét thu giữ 02 bịch ma túy trên lỗ ống gạch trong quầy bán nước trà sữa của Dương Thái A.

Quá trình điều tra T và A khai nhận từ đầu tháng 11/2018 đến ngày 03/12/2018 đã bán ma túy nhiều lần trên địa bàn thuộc huyện T, tỉnh Tây Ninh cụ thể như sau:

- Bán cho Nguyễn Quốc T 06 lần tại quán trà sữa của Dương Thái A; mỗi lần 01 bịch với giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng; tổng số tiền 1.300.000 đồng. T giao ma túy và nhận tiền 03 lần, A giao ma túy và nhận tiền 03 lần.

- Bán cho Phan T được 12 lần; mỗi lần 01 bịch với giá 200.000 đồng/bịch; tổng số tiền 2.400.000 đồng. T giao ma túy và nhận tiền 10 lần; A giao ma túy và nhận tiền 02 lần.

- Bán cho T (B) 10 lần; mỗi lần 01 bịch với giá 200.000 đồng/bịch, tổng số tiền 2.000.000 đồng. T giao ma túy và nhận tiền.

- Bán cho Võ Minh Đ 05 lần; mỗi lần 01 bịch với giá từ 200.000 đồng/bịch, tổng số tiền 1.000.000 đồng. T giao ma túy và nhận tiền.

- Bán cho Nguyễn Hoài Thanh “Cang 02 lần, 02 bịch với giá 400.000 đồng. T giao ma túy và nhận tiền tại quán trà sữa của Dương Thái A.

- Bán cho Nguyễn Văn Bình 02 lần, 02 bịch với giá 400.000 đồng. A giao ma túy và nhận tiền tại quán trà sữa của Dương Thái A.

Ngoài việc giúp T bán ma túy, Dương Thái A còn mua ma túy của đối tượng tên “Hiếu” (không xác định được nhân thân lai lịch) 01 lần, 01 bịch với giá 200.000 đồng, mua của đối tượng tên “B” (không xác định được nhân thân lai lịch) 01 lần, 01 bịch với giá 200.000 đồng, tại khu vực xã T, huyện T, tỉnh

Tây Ninh về sử dụng và bán lại cho Lê Hoàng Kvoir tổng số tiền 400.000 đồng. Agiao ma túy và nhận tiền.

Tại cơ quan điều tra, Dương Minh T và Dương Thái A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Kết quả giám định:

Tại bản kết luận giám định số 1615/KL-KTHS ngày 06/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng bên trong bịch nylon hàn kín (ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0384 gam;

- Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 02 bịch nylon hàn kín (ký hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2745 gam.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

- Gói 1: 01 (một) bì thư được niêm phong, ký hiệu M2 (1615/M2) có khối lượng 0,2039 gam;

- Tiền Việt Nam: 860.000 đồng.

- 01 điện thoại di động I6 màu vàng, Imei 355806051326552 và 01 sim điện thoại 0852030230; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng, số Imei 866346031070659 và 01 sim số điện thoại 0339014705 (bị nứt màn hình).

- 01 xe mô tô loại 67, biển kiểm soát 70H1-00752, không xác định số khung, số máy, xe sử dụng đã cũ, không kính, không bửng, không dè, nắp bình xăng bằng nhựa.

- 01 cân điện tử; 01 cân tiểu ly; 03 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 02 bình ga mi ni hiệu Bluesky; 02 bật lửa; 03 cây kéo kim loại; 01 con dao kim loại.

Bản án Hình sự sơ thẩm số: 02/2019/HS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Dương Minh T (T) 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03/12/2018.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Dương Thái A (tự Q) 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03/12/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019 và ngày 31 tháng 01 năm 2019; bị cáo Dương Thái A và bị cáo Dương Minh T có đơn kháng cáo yêu cầu Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy và xin Hội đồng xét xử xem xét về tội danh cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo không xin giảm nhẹ hình phạt; đề nghị xem xét các bị cáo không phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bản tự khai và biên bản hỏi cung; các bị cáo đều khai nhận:

Vào 14 giờ 50 phút ngày 03/12/2018 tại quán trà sữa thuộc ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; bị cáo T đang bán một bịch ma túy cho Nguyễn Quốc T với số tiền 300.000 đồng thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, các bị cáo còn khai nhận, bị cáo T đã giao ma túy cho bị cáo Dương Thái A bán từ 5 đến 6 lần và các bị cáo đã trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng mua ma túy gồm: Nguyễn Quốc Tùng, Phan T, T(Bọng), Võ Minh Diễm, Nguyễn Văn B và Nguyễn Hoài T (C).

Như vậy lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp lời khai của những đối tượng mua ma túy của các bị cáo để sử dụng và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không thừa nhận và kêu oan, cho rằng: Vào 14 giờ 50 phút ngày 03/12/2018 tại quán trà sữa thuộc ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; bị cáo Asau khi sử dụng ma túy xong đi vào bên trong quán để pha trà sữa, còn bị cáo Dương Minh T đang uống trà sữa cùng với K, T và Đ thì Công an đến bắt. Các bị cáo sử dụng ma túy, không có bán ma túy. Quá trình điều tra các bị cáo bị đánh nên khai nhận có hành vi mua bán ma túy.

Mặc dù các bị cáo kêu oan, cho rằng bị nhục hình nhưng không có căn cứ để chứng minh cho lời trình bày của các bị cáo. Trong quá trình điều tra, các bị cáo không khiếu nại về hành vi của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng; khi được giao nhận Kết luận điều tra, Cáo trạng đều không có ý kiến.

Do đó hành vi của các bị cáo cấp sơ thẩm đã xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điều 231 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, không oan.

[3] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trong một khoảng thời gian một tháng, từ đầu tháng 11/2018 đến ngày 03/12/2018; các bị cáo đã trực tiếp mua bán ma túy 37 lần cho nhiều đối tượng sử dụng ma túy; đã xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy; gây mất trật tự, an toàn tại địa phương; do đó cấp sơ thẩm

xét xử các bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 231 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo kêu oan, không xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ xử phạt bị cáo Dương Minh T (T) 09 năm tù và bị cáo Dương Thái A (Q) 07 năm tù là tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo.

[5] Các bị cáo kháng cáo kêu oan nhưng không có chứng cứ để chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về án phí:

Theo khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016; các bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Dương Minh Tuấn (T) và bị cáo Dương Thái A (tự Q)
3. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2019/HS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh.
4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.
Xử phạt: Bị cáo Dương Minh T (tự T) 09 (chín) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03/12/2018.
5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s, v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.
Xử phạt: Bị cáo Dương Thái A (tự Q) 07 (bảy) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03/12/2018.
6. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Dương Minh T (tự T) và bị cáo Dương Thái A (tự Q); mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

9. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND. huyện T;
- Công an huyện Tân Biên;
- Chi cục THADSH. Tân Biên;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Minh Châu